

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THÁI DƯƠNG PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THÁI DƯƠNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI DUONG PHAT PRODUCTION, SERVICE AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400860010

3. Ngày thành lập: 20/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 209, Đường Cần Trạm, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0967967468

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây hàng năm khác	0119
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Trồng cây hồ tiêu	0124
4.	Trồng cây cao su	0125
5.	Trồng cây cà phê	0126
6.	Trồng cây chè	0127
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
8.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
10.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
11.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
12.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
14.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
15.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
16.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
17.	Sản xuất chè	1076
18.	Sản xuất cà phê	1077(Chính)
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
20.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
21.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

22.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị liên quan đến sản xuất cafe	2829
23.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh đồ uống, cafe và các sản phẩm từ cafe	4633
35.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng liên quan đến sản xuất cafe	4659
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
42.	Bán buôn tổng hợp	4690
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

52.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
54.	Bốc xếp hàng hóa	5224
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh, sản xuất và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HẢI	Xóm Chằm, Xã Thượng Lan, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	122111771	
2	NGUYỄN ĐĂNG THÁI	Xóm Chằm, Xã Thượng Lan, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	121484536	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121484536

Ngày cấp: 20/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chằm, Xã Thượng Lan, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Chằm, Xã Thượng Lan, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 20/03/2019 đến ngày 19/04/2019

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang